TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ M** **TỈNH D**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/DS-ST
Ngày: 04/03/2024.
V/v "Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M, TỈNH D

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Ngọc
2. Bà Nguyễn Thị Lựu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền Lương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã M.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Thuý Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã M xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2023/TLST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2023 về *"Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-DS ngày 12/01/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2024/QĐST-DS ngày 05/02/2024 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1954, địa chỉ: KDC Phúc Lâm, phường L, thị xã M, tỉnh D. Có mặt

- ***Bị đơn***: Ông Trương Văn H1, sinh năm 1972, địa chỉ: KDC T, phường S, thị xã M, tỉnh D. Vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Trương Thị Ngọc A, sinh năm 2002.
ĐKHK: Khu Trương Thị Ngọc A, phường L, thị xã M, tỉnh D.
Địa chỉ: KDC T, phường S, thị xã M, tỉnh D.Vắng mặt
2. Cháu Trương Ngô Chí H2, sinh ngày 03/02/2010. Vắng mặt
3. Cháu Trương Tấn S1, sinh ngày 11/9/2012. Vắng mặt
Đều có địa chỉ: KDC T, phường S, thị xã M, tỉnh D.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Trương Ngô Chí H2, cháu Trương Tấn S1: Ông Trương Văn H1, sinh năm 1972, địa chỉ: KDC T, phường S, thị xã M, tỉnh D. Vắng mặt

4. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

Địa chỉ: Số 2, Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Thanh – Tổng giám đốc

4.1. Đại diện theo ủy quyền Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh M D II: Ông Nguyễn Thế Quyền – Giám đốc.

4.1.1. Đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thế Quyền: Ông Đào Xuân Linh – Cán bộ ngân hàng Nông nghiệp. Có mặt

5. Ngân hàng TMCP Quân Đội, địa chỉ trụ sở chính: Số 18, Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành Phố Hà Nội, Việt Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Trung Thái - Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

- Đại diện theo ủy quyền Ngân hàng TMCP Quân đội: Ông Nguyễn Văn Oánh - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng Ngân hàng TMCP Quân đội. Có mặt

(Theo văn bản ủy quyền số 428/UQ-MBAMC ngày 10/01/2024)

6. Công ty Cổ phần y tế Bảo An Phát, địa chỉ trụ sở: KDC T. phường S, thị xã M, tỉnh D.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Văn Bảng - Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Bảo An Phát. Vắng mặt

7. Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Sơn Hà HD, địa chỉ: Khu dân cư Phụ Sơn, Phường L, thị xã M, tỉnh D.

Người đại diện theo pháp luật (đồng thời là chủ sở hữu công ty): Bà Ngô Thị L1, sinh năm 1967 (đã chết), Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 312, đường Trần Hưng Đạo, khu Kênh Hạ, phường L, thị xã M, tỉnh D. Chức vụ: Giám đốc (đã chết)

7.1 ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

7.1.2. Ông Trương Văn H1, sinh năm 1972, địa chỉ: KDC T, phường S, thị xã M, tỉnh D. Vắng mặt

7.1.3. Chị Trương Thị Ngọc A, sinh năm 2002. Vắng mặt

Địa chỉ: Khu Trương Thị Ngọc A, phường L, thị xã M, tỉnh D.

7.1.4. Cháu Trương Ngô Chí H2, sinh ngày 03/02/2010. Vắng mặt

7.1.5. Cháu Trương Tấn S1, sinh ngày 11/9/2012. Vắng mặt

Đều có địa chỉ: KDC T, phường S, thị xã M, tỉnh D.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Trương Ngô Chí H2, cháu Trương Tấn S1: Ông Trương Văn H1, sinh năm 1972, địa chỉ: KDC T, phường S, thị xã M, tỉnh D. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện cũng như lời khai trong quá trình giải quyết vụ án; Nguyên đơn trình bày:

Bà và bà Ngô Thị L1 là chỗ chị em chơi với nhau, đầu năm 2021 bà có cho bà L1 vay 100.000.000 đồng, khi vay có viết giấy vay và cam kết vay một vài ngày sẽ trả. Tuy nhiên, do vào thời điểm covid, sau đó bà L1 chết nên khoản tiền bà L1 vay chưa trả cho bà. Sau khi bà L1 chết bà có đến gặp chồng bà L1 là ông Trương Văn H1 để nói chuyện về khoản vay của bà L1. Ông H1 có nói để thu xếp trả nợ cho bà, sau đó ông H1 tránh mặt và không trả tiền cho bà. Hiện bà được biết bà L1 có nhiều tài sản đứng tên bà Ngô Thị L1 gồm: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Sơn Hà HD, Cổ phần của bà L1 tại Công ty Y tế Bảo An Phát, quyền sử dụng đất mang tên riêng bà Ngô Thị L1 và Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trong khối tài sản chung của vợ chồng bà L1, ông H1. Ngoài ra, bà L1 sau khi chết còn được Công ty bảo hiểm Manulife, Công ty bảo hiểm Prudential chi trả tiền bảo hiểm cho các hợp đồng bảo hiểm nhân thọ bà L1 đã tham gia. Tài sản của bà L1, hiện ông Trương Văn H1 và con của ông H1, bà L1 đang quản lý sử dụng. Do vậy, bà Hải khởi kiện yêu cầu ông Trương Văn H1 và các con của ông H1, bà L1 phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà đối với số tiền bà L1 vay là 100.000.000đồng.

- Bị đơn ông Trương Văn H1 trình bày: Ông và bà Ngô Thị L1 kết hôn với nhau vào ngày 21/12/1997, vợ chồng ông sinh được 06 người con (*03 người con chung đã chết*), hiện nay 03 người con chung giữa ông và bà L1 gồm: Trương Thị Ngọc A, sinh năm 2002, Trương Ngô Chí H2, sinh năm 2010 và Trương Tấn S1, sinh năm 2012, cả 3 con chung hiện đang được ông chăm sóc, nuôi dưỡng. Ngoài các con chung ông đã trình bày, bà L1 không có con riêng hoặc con nuôi nào khác. Ông H1 thừa nhận chữ ký, chữ viết của người vay của 06 lần vay, tổng số tiền 100.000.000đồng là chữ ký, chữ viết của vợ ông là bà Ngô Thị L1. Ông H1 có quan điểm, sau khi bà L1 chết kinh tế gia đình gặp khó khăn nên không có khả năng trả nợ, các tài sản của vợ chồng ông đều thế chấp tại ngân hàng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Trương Ngô Chí H2, cháu Trương Tấn S1: Ông H1 xác định cháu Trương Ngô Chí H2, cháu Trương Tấn S1 hiện còn nhỏ, khi tham gia tố tụng ông H1 sẽ là người đại diện theo pháp luật cho cháu Hiếu, cháu Sang.

Người quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trương Thị Ngọc A đã được Tòa án triệu tập, tống đạt các văn bản tố tụng nhưng đều vắng mặt không có lý do.

Theo yêu cầu của nguyên đơn về Trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của bà Ngô Thị L1 tại giấy vay tiền và đề nghị Tòa án tiến hành xác minh thu thập chứng cứ, cụ thể:

Kết luận giám định số 271 ngày 22/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Chữ ký, chữ viết mang tên Ngô Thị L1 tại mục "nhận tiền" trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết mang tên Ngô Thị L1 trên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 do cùng một người ký và viết ra.

- *Xác minh tại UBND xã S3, thị xã M, tỉnh D:*

Bà Ngô Thị L1 là con của cụ Ngô Đức L2, sinh năm 1943 và cụ Chu Thị L3, sinh năm 1947. Cụ L2 là liệt sỹ (mất năm 1980) và cụ Chu Thị L3 (mất ngày 27/12/2017). Cụ L3 và cụ L2 chỉ có 01 người con duy nhất là bà Ngô Thị L1. Cụ Chu Thị L3 sinh sống và chết tại nhà ở thôn C 2, xã S3.

Cụ Chu Thị L3 khi còn sống có tài sản là quyền sử dụng đất thuộc thửa số 76, tờ bản đồ số 02, diện tích 380m^2, địa chỉ: thôn C 2, xã S3, thị xã M, tỉnh D, nay thuộc thửa số 47, tờ bản đồ số 32 (*bản đồ đo đạc năm 2010)* đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên cụ Chu Thị L3. Hồ sơ, sổ sách lưu trữ thể hiện diện tích đất này chưa được phân chia, từ sau khi cụ L3 mất.

Công ty cổ phần y tế Bảo An Phát, người đại diện theo pháp luật ông Ngô Văn Bảng trình bày:

Công ty cổ phần y tế Bảo An Phát có vốn điều lệ là 20.000.000.000 đồng. Trước và sau ngày bà Ngô Thị L1 chết (ngày 13/3/2023) bà Ngô Thị L1 có 2% cổ phần tại Công ty cổ phần y tế Bảo An Phát. Kể từ ngày bà L1 chết, 2% cổ phần của bà L1 do ông Trương Văn H1 quản lý và là người trực tiếp nhận cổ tức đối với phần trăm cổ phần của bà L1.

Tại biên bản lấy lời khai ông Nguyễn Hồng T trình bày: Năm 2021 vợ chồng ông H1, bà L1 xây nhà ở T, S, M, D. Ông được ông H1, bà L1 thuê thi công, lắp đặt nội thất của căn nhà. Tổng số tiền thi công, lắp đặt nội thất là 1.648.560.410 đồng. Do ông H1, bà L1 chưa thanh toán tiền thi công, lắp đặt nội thất cho ông nên sau khi bà L1 chết, ông H1 đã khất nợ và giao cho ông 01 giấy CNQSD đất thuộc thửa số 26, tờ bản đồ số 120, diện tích 200m^2, địa chỉ: phường P, thị xã M, tỉnh D, Giấy CNQS dụng đất số DG 052216 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh D cấp ngày 13/9/2022 mang tên ông Trương Văn H1 và bà Ngô Thị L1. Đến tháng 9/2023, ông H1 đã thanh toán xong tiền cho ông nên ông đã trả lại giấy CNQSD đất trên cho ông H1.

Kết quả thu thập tài liệu chứng cứ tại Sở kế hoạch đầu tư tỉnh D về việc cung cấp thông tin doanh nghiệp: Tại Công văn số 3358/SKHĐT – ĐKKD ngày 09/11/2023 của Sở kế hoạch đầu tư tỉnh D cung cấp: Công ty TNHH thương mại

và dịch vụ Sơn Hà HD, mã số doanh nghiệp: 0801306423. Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0801306423 đăng ký lần đầu ngày 16/12/2019, thay đổi lần thứ 1 ngày 09/7/2020, chủ sở hữu: Ngô Thị L1 (sau đó không có hồ sơ thay đổi)

Kết quả thu thập tài liệu, chứng cứ tại Văn phòng đăng ký đất đai - Sở tài nguyên môi trường tỉnh D về thông tin đăng ký biến động với thửa đất số 231, tờ bản đồ số 5, diện tích 535m^2, địa chỉ: Phường L, thị xã M, tỉnh D do sở tài nguyên và môi trường tỉnh D cấp ngày 05/7/2021 mang tên Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Sơn Hà HD:

Kể từ ngày 05/7/2021 đến nay, Văn phòng đăng ký đất đai - Sở tài nguyên và Môi trường chưa nhận được hồ sơ đề nghị đăng ký biến động đất đai khi thay đổi, chuyển nhượng cho tổ chức, cá nhân khác của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Sơn Hà HD.

Kết quả thu thập tài liệu chứng cứ tại Công ty TNHH Manulife (Việt Nam) cung cấp:

Bà Ngô Thị L1 tham gia hợp đồng bảo hiểm tại Manulife theo Hợp đồng bảo hiểm số 2871402044, ngày 14/04/2023, chị Trương Thị Ngọc A - Người thụ hưởng đã làm thủ tục yêu cầu Manulife giải quyết quyền lợi tử vong của bà L1. Sau khi xem xét hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm, ngày 04/8/2023, Manulife đã thông báo chấp thuận yêu cầu giải quyết bảo hiểm tử vong cho HĐBH của bà L1 với tổng số tiền là 2.022.240.000đồng. Theo đó Manulife đã hoàn tất nghĩa vụ chi trả số tiền bảo hiểm theo HĐBH đã ký kết với bà L1 và không có quyền và nghĩa vụ nào liên quan đến vụ án và đề nghị không tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Kết quả thu thập tài liệu chứng cứ tại Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Prudential (Việt Nam) cung cấp: Bà Ngô Thị L1 có tham gia 05 (*trong đó 01 hợp đồng bảo hiểm đã chấm dứt năm 2012*), còn lại 04 hợp đồng bảo hiểm gồm: Hợp đồng số 73270163 được chi trả số tiền 110.000.000đồng; Hợp đồng bảo hiểm 73528386 được chi trả 323.475.800đồng; Hợp đồng bảo hiểm số 74691848 được chi trả 900.000.000đồng; Hợp đồng bảo hiểm số 74618850 được chi trả quyền lợi miễn đóng phí. Toàn bộ số tiền giải quyết quyền lợi bảo hiểm được Prudential chi trả cho ông Trương Văn H1 (*chồng bà L1*) vào ngày 19/10/2023.

- Người có quyền lợi liên quan, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam trình bày:

Ông Trương Văn H1, bà Ngô Thị L1 có ký kết hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp tại Ngân hàng Agribank M. Các hợp đồng thế chấp giữa Ngân hàng Agribank M và ông H1, bà L1 được giao kết hợp pháp dưới sự chứng kiến

của công chứng viên, được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật, cụ thể:

1. Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 274 – Lô B15, tờ bản đồ số 31, diện tích 100m^2, địa chỉ: Tây Sơn, Hiệp An, M, D mang tên ông Trương Văn H1 và bà Ngô Thị L1 (*Ông H1, bà L1 thế chấp tại Ngân hàng Agribank M theo Hợp đồng thế chấp số 2307-LCL-202000485 ngày 03/3/2020*).

2. Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 275 – Lô B16, tờ bản đồ số 31, diện tích 109.8m^2, địa chỉ: ở khu Tây Sơn, Hiệp An, M, D ông Trương Văn H1 và bà Ngô Thị L1 (*Ông H1, bà L1 thế chấp tại Ngân hàng Agribank M theo Hợp đồng thế chấp số 2307-LCL-202000484 ngày 03/3/2020*).

3. Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 273 – Lô B14, tờ bản đồ số 31, diện tích 100m^2, địa chỉ: ở khu Tây Sơn, phường Hiệp An, M, D ông Trương Văn H1 và bà Ngô Thị L1 (*Ông H1, bà L1 thế chấp tại Ngân hàng Agribank M theo Hợp đồng thế chấp số 2307-LCL-202000527 ngày 09/3/2020*).

4. Quyền sở hữu nhà (Căn 1504, tầng số 15, Tòa nhà CT1 (Nhà A), khu chung cư thể dục thể thao, khách sạn thuộc dự án khu biệt thự phía Tây Bãi Cháy, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, Quảng Ninh (*Ông H1, bà L1 thế chấp tại Ngân hàng Agribank M theo Hợp đồng thế chấp số 2307-LCL-202202188 ngày 30/8/2022*).

- Người có quyền lợi liên quan, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP Quân đội (Công ty MBAMC được Ngân hàng TMCP quân đội - Chi nhánh D ủy quyền xử lý thu hồi khoản nợ của ông H1, bà L1) trình bày:

Ông Trương Văn H1, bà Ngô Thị L1 có ký kết hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp tại Ngân TMCP Quân đội. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thuộc thửa số 04, tờ bản đồ số 7, diện tích 209,7m^2, địa chỉ: Khu Trương Thị Ngọc A, trị trấn M, huyện M, tỉnh D, Giấy CNQSD đất số: CH 02732 do UBND huyện M, tỉnh D cấp ngày 23/7/2018 (theo hợp đồng thế chấp số 851548.19.270.5000223.BD ngày 29/3/2019.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn ông Trương Văn H1 và các con của ông H1, bà L1 là Trương Thị Ngọc A, Trương Tấn S1, Trương Ngô Chí H2 phải thực hiện nghĩa vụ của người chết để lại, trả cho bà Hải trả số tiền 100.000.000đồng.

- Bị đơn là ông Trương Văn H1 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trương Thị Ngọc A, cháu Trương Ngô Chí H2, cháu Trương Tấn S1 (*ông H1 là người đại diện theo pháp luật cháu Sang, cháu Hiếu*) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên toà sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt là chấp hành đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt là không chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Đề nghị áp dụng:* khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 136, 274, 278, 280, 351, 463, 466, 611; 612; 613; 614; 615; 650; 651 của Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 66 Luật hôn nhân gia đình.

+ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí.

- ***Xử:*** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H yêu cầu bị đơn ông Trương Văn H1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trương Thị Ngọc A, Trương Ngô Chí H2, Trương Tấn S1 thực hiện nghĩa vụ của bà Ngô Thị L1 chết để lại.

Buộc ông Trương Văn H1, chị Trương Thị Ngọc A, Trương Ngô Chí H2 và Trương Tấn S1 thực hiện nghĩa vụ của bà Ngô Thị L1 chết để lại, trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 100.000.000đồng (*một trăm triệu đồng*) trong phạm vi giá trị di sản thừa kế bà Ngô Thị L1 chết để lại.

- *Về chi phí tố tụng*: Ông Trương Văn H1, chị Trương Thị Ngọc A, cháu Trương Ngô Chí H2, cháu Trương Tấn S1 phải hoàn trả lại cho bà Hải *2.550.000 đồng (hai triệu năm trăm năm mươi nghìn*).

- *Về án phí*: Ông Trương Văn H1, chị Trương Thị Ngọc A, cháu Trương Tấn S1, cháu Trương Ngô Chí H2 phải chịu 5.000.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Trương Văn H1 là người hưởng di sản thừa kế của bà Ngô Thị L1 phải thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại, yêu cầu buộc tất cả các con của bà L1, ông H1 cùng thực hiện nghĩa vụ của bà Ngô Thị L1 do chết để lại. Do vậy, quan hệ tranh chấp là "*Tranh chấp về yêu cầu thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại*" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 615 của Bộ luật dân sự. Bị đơn ông Trương Văn H1 cư trú, sinh sống tại phường S, thị xã M, tỉnh D. Căn

cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh D.

[1.2]. Về sự vắng mặt của các đương sự:

Bị đơn ông Trương Văn H1 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trương Thị Ngọc A, cháu Trương Tấn S1, cháu Trương Ngô Chí H2 (*ông H1 là người đại diện theo pháp luật của cháu Trương Ngô Chí H2, Trương Tấn S1)* đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp với quy định của pháp luật.

[1.3]. Tại phiên tòa nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu buộc bị đơn ông H1 và những người có quyền lợi liên quan phải trả lãi suất trên số tiền vay nợ gốc bà Ngô Thị L1 vay. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu buộc bị đơn ông H1 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Ngọc Anh, cháu Hiếu, cháu Sang phải trả lãi trên số tiền vay nợ gốc tương ứng với thời gian bà Ngô Thị L1 chậm trả là hoàn toàn tự nguyện nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Về nội dung khởi kiện: Bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu ông Trương Văn H1 và các con của ông H1, bà L1 là người được hưởng thừa kế di sản của bà Ngô Thị L1 có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ do bà Ngô Thị L1 chết để lại, trả cho bà Hải số tiền 100.000.000 đồng. Nguyên đơn cung cấp Giấy giấy vay có chữ ký và chữ viết của bà Ngô Thị L1.

[3]. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị H yêu cầu giám định đối với chữ ký, chữ viết phần người vay của bà Ngô Thị L1 theo giấy vay có nội dung: *Ngày 14/01/2021 (Al) cháu Ngô Thị L1 nhận vay của bà Hải* (dốc Ngựa, phường L, thị xã M số tiền 100.000.000 đồng) .Tại bản Kết luận giám định số 271 ngày 22/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố Hải Phòng: Chữ ký, chữ viết mang tên Ngô Thị L1 tại mục "nhận tiền" trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết mang tên Ngô Thị L1 trên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 do cùng một người ký và viết ra. Như vậy, có căn cứ để xác định bà Ngô Thị L1 có vay tiền của bà Nguyễn Thị H số tiền 100.000.000 đồng.

[4]. Căn cứ Trích lục khai tử số 10/TLKT ngày 13/3/2023 đăng ký ngày 13/03/2023 tại Uỷ ban nhân dân phường L, thị xã M xác định bà Ngô Thi Lẽ đã chết vào ngày 13/3/2023.

[4.1]. Kết quả xác minh tại UBND xã S3, thị xã M, tỉnh D: Bà Ngô Thị L1 là con của cụ Ngô Đức L2, sinh năm 1943 và cụ Chu Thị L3, sinh năm 1947.

Cụ L2 là liệt sỹ (mất năm 1980) và cụ Chu Thị L3 (mất ngày 27/12/2017). Cụ L3 và cụ L2 chỉ có 01 người con duy nhất là bà Ngô Thị L1.

[4.2]. Kết quả thu thập tài liệu, chứng cứ trong quá trình giải quyết vụ án: Bà Ngô Thị L1 và ông Trương Văn H1 kết hôn với nhau vào năm 1997. Ông H1, bà L1 sinh được 06 người con (*03 người con chung của ông H1, bà L1 đã chết*), hiện nay 03 người con ông H1, bà L1 gồm: Trương Thị Ngọc A, sinh năm 2002, Trương Ngô Chí H2, sinh ngày 03/02/2010 và Trương Tấn S1, sinh ngày 11/9/2012.

[5]. Quá trình giải quyết vụ án xác định, sau khi bà L1 chết đã để lại di sản thừa kế gồm:

[5.1]. Di sản thừa kế là số tiền 2.022.240.000đồng, số tiền này do Công ty TNHH Manulife (Viêt Nam) chi trả quyền lợi tử vong của bà Ngô Thị L1. Số tiền 2.022.240.000đồng, Công ty TNHH Manulife (Viêt Nam) chi trả vào tài khoản của chị Trương Thị Ngọc A, theo số tài khoản: 6260162002666, tại Ngân hàng Quân đội (MB).

[5.2]. Di sản thừa kế là số tiền 1.333.475.000đồng, số tiền này Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Prudential (Viêt Nam) chi trả quyền lợi bảo hiểm cho người tham gia bảo hiểm là bà Ngô Thị L1. Ông Trương Văn H1 là người nhận tiền. Số tiền 1.333.475.000đồng, Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Prudential (Viêt Nam) trả vào tài khoản của ông Trương Văn H1, theo số tài khoản 2730198888888, tại Ngân hàng Quân đội (MB).

[5.3]. 02% cổ phần tại Công ty thiết bị Y tế Bảo An, hiện ông Trương Văn H1 đang quản lý và là người trực tiếp nhận cổ tức đối với phần trăm cổ phần của bà L1.

[5.4]. Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Sơn Hà HD, địa chỉ trụ sở chính: Khu dân cư Phụ Sơn, phường L, thị xã M, tỉnh D, Việt Nam, vốn điều lệ: 6.800.000.000đồng. Chủ sở hữu, người đại diện theo pháp luật là bà Ngô Thị L1.

[5.5]. Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 231, tờ bản đồ số 5, diện tích 535m^2, địa chỉ: Phường L, thị xã M, tỉnh D do sở tài nguyên và môi trường tỉnh D cấp ngày 05/7/2021 cho Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Sơn Hà HD mang tên bà Ngô Thị L1.

[5.6]. Quyền sử dụng đất thuộc thửa số 04, tờ bản đồ số 7, diện tích 209,7m^2, địa chỉ: Khu Trương Thị Ngọc A, trị trấn M, huyện M, tỉnh D, Giấy CNQSD đất số: CH 02732 do UBND huyện M, tỉnh D cấp ngày 23/7/2018 mang tên bà Ngô Thị L1 (*Bà L1 thế chấp tại Ngân TMCP Quân đội – Chi nhánh D theo Hợp đồng thế chấp số 851548.19.270.5000223.BD ngày 29/3/2019*)

[5.7]. Quyền sử dụng đất thửa số 76, tờ bản đồ số 02, diện tích 380m^2 (bản đồ đo đạc năm 2010 thửa đất thuộc thửa số 47 tờ bản đồ số 32), địa chỉ: thôn C 2, xã S3, thị xã M, tỉnh D đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cụ Chu Thị L3 (*bà L1 là hàng thừa kế duy nhất của cụ L3*).

[5.8]. Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 274 – Lô B15, tờ bản đồ số 31, diện tích 100m^2, địa chỉ: KDC Tây Sơn, Hiệp An, M, D mang tên ông Trương Văn H1 và bà Ngô Thị L1 (*Ông H1, bà L1 thế chấp tại Ngân hàng Agribank M theo Hợp đồng thế chấp số 2307-LCL-202000485 ngày 03/3/2020*).

[5.9]. Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 275 – Lô B16, tờ bản đồ số 31, diện tích 109.8m^2, địa chỉ: ở khu Tây Sơn, Hiệp An, M, D ông Trương Văn H1 và bà Ngô Thị L1 (*Ông H1, bà L1 thế chấp tại Ngân hàng Agribank M theo Hợp đồng thế chấp số 2307-LCL-202000484 ngày 03/3/2020*).

[5.10]. Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 273 – Lô B14, tờ bản đồ số 31, diện tích 100m^2, địa chỉ: ở khu Tây Sơn, phường Hiệp An, M, D ông Trương Văn H1 và bà Ngô Thị L1 (*Ông H1, bà L1 thế chấp tại Ngân hàng Agribank M theo Hợp đồng thế chấp số 2307-LCL-202000527 ngày 09/3/2020*).

[5.11]. Quyền sở hữu nhà (Căn 1504, tầng số 15, Tòa nhà CT1 (Nhà A), khu chung cư thể dục thể thao, khách sạn thuộc dự án khu biệt thự phía Tây Bãi Cháy, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, Quảng Ninh (*Ông H1, bà L1 thế chấp tại Ngân hàng Agribank M theo Hợp đồng thế chấp số 2307-LCL-202202188 ngày 30/8/2022*).

[6]. Theo Điều 615 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định "Những người hưởng thừa kế có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do người chết để lại, trừ trường hợp có thoả thuận khác". Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định "Nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thoả thuận khác".

[7]. Như đã phân tích tại mục [4], xác định những người thuộc diện hàng thừa kế thứ nhất của bà Ngô Thị L1 gồm: Ông Trương Văn H1 (chồng bà L1), chị Trương Thị Ngọc A, cháu Trương Tấn S1, Trương Ngô Chí H2 (*con của ông H1, bà L1*). Di sản của bà L1 chưa phân chia, hiện ông H1 và các con của ông H1, bà L1 đang quản lý, sử dụng. Như vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H buộc ông Trương Văn H1, chị Trương Thị Ngọc A, cháu Trương Ngô Chí H2, Trương Tấn S1 phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho bà Nguyễn Thị H số tiền 100.000.000đồng (*một trăm triệu đồng*) trong phạm vi di sản thừa kế của bà Ngô Thị L1 chết để lại.

[8]. Đối với những di sản thừa kế là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, quyền sử hữu nhà ... thuộc tài sản thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ tại Ngân hàng nông nghiệp phát triển nôn thông Việt Nam – chi nhánh M D II; Ngân hàng TMCP quân đội - Chi nhánh D ... cho các khoản vay của bà L1 và khoản vay chung của vợ chồng ông H1, bà L1. Những Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp này ký kết trước thời điểm bà L1 chết nên ông H1 và người hưởng di sản thừa kế của ông H1 vẫn có trách nhiệm thực hiện theo quy định của pháp luật.

[9] Về chi phí trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H nên người được hưởng di sản thừa kế của bà L1 phải chịu toàn bộ chi phí là 2.550.000 đồng (hai triệu năm trăm năm mươi nghìn). Bà Hải không phải chịu chi phí trưng cầu giám định 2.550.000 đồng, bà Hải đã nộp và chi xong nên buộc bị đơn ông Trương Văn H1, chị Trương Thị Ngọc A, cháu Trương Ngô Chí H2, cháu Trương Tấn S1 phải hoàn trả lại cho bà Hải 2.550.000 đồng (hai triệu năm trăm năm mươi nghìn). Ông H1 là người đại diện theo pháp luật của cháu Hiếu, cháu Sang và là người quản lý di sản thừa kế của bà L1. Do vậy, chia theo phần ông H1 phải hoàn trả cho bà Hải số tiền là 1.912.500đồng, chị Trương Thị Ngọc A phải hoàn trả cho bà Hải số tiền là 637.500đồng.

[10]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H được chấp nhận nên ông Trương Văn H1, chị Trương Thị Ngọc A, cháu Trương Tấn S1, cháu Trương Ngô Chí H2 phải chịu 5.000.000đồng. Như đã phân tích tại mục [8], chia theo phần ông Trương Văn H1 phải chịu 3.750.000đồng án phí dân sự sơ thẩm, chị Trương Thị Ngọc A phải chịu 1.250.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Các Điều 136, 274, 278, 280, 351, 463, 466, 611; 612; 613; 614; 615; 650; 651 của Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 66 Luật hôn nhân gia đình.

- Điều 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí.

2/. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H yêu cầu bị đơn ông Trương Văn H1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trương Thị Ngọc A, Trương Ngô Chí H2, Trương Tấn S1 thực hiện nghĩa vụ của bà Ngô Thị L1 chết để lại.

Buộc ông Trương Văn H1, chị Trương Thị Ngọc A, Trương Ngô Chí H2 và Trương Tấn S1 thực hiện nghĩa vụ của bà Ngô Thị L1 chết để lại, trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 100.000.000đồng (*một trăm triệu đồng*) trong phạm vi giá trị di sản thừa kế bà Ngô Thị L1 chết để lại.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu ông Trương Văn H1, chị Trương Thị Ngọc A, Trương Ngô Chí H2 và Trương Tấn S1 chậm thi hành số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành. Lãi suất do chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về chi phí tố tụng: Ông Trương Văn H1, chị Trương Thị Ngọc A, cháu Trương Ngô Chí H2, cháu Trương Tấn S1 phải hoàn trả lại cho bà Hải *2.550.000 đồng (hai triệu năm trăm năm mươi nghìn*). Ông H1 là người đại diện theo pháp luật của cháu Hiếu, cháu Sang và là người quản lý di sản thừa kế của bà L1. Chia theo phần ông Trương Văn H1 phải hoàn trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền là 1.912.500đồng, chị Trương Thị Ngọc A phải hoàn trả cho bà Hải số tiền là 637.500đồng.

4. Về án phí: ông Trương Văn H1, chị Trương Thị Ngọc A, cháu Trương Tấn S1, cháu Trương Ngô Chí H2 phải chịu 5.000.000đồng. Ông Trương Văn H1 là người đại diện theo pháp luật của cháu Hiếu, cháu Sang. Chia theo phần ông Trương Văn H1 phải chịu 3.750.000đồng án phí dân sự sơ thẩm, chị Trương Thị Ngọc A phải chịu 1.250.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H thuộc diện người cao tuổi được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án nên không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn; có mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đại điện Ngân hàng TMCP Quân Đội, đại diện Ngân hàng Agribank; vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Ngọc Anh, cháu Hiếu, cháu Sang. Đã báo cho nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết .

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 6;7;7a;7b;9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Khánh

Nơi gửi:
- *VKSND thị xã M;*
- *Chi cục THADS thị xã M;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*